

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2022/DS-ST
Ngày: 10/8/2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

2/ Ông **Nguyễn Văn Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Ông **Dương Văn Nguyễn** – kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2022/DSST ngày 06/4/2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 07 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 197/2022/QĐST-DS ngày 01/8/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Thị Thanh P** - sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh T

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh N** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp Đ, xã ĐH, huyện C, tỉnh T

* Bị đơn: **Trần Thiện T** - sinh năm 1981;

Địa chỉ thường trú: ấp V, xã ĐH, huyện C, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T2, huyện C, tỉnh TG;

Có mặt: chị N, vắng mặt chị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:*

Chị P có cho chị nhiều lần mượn tiền. Đến ngày 07/02/2021 chị T chốt số tiền nợ chị P là 270.000.000 đồng. Khi chốt nợ chị T tự tay viết và ký tên vào giấy chốt nợ. Trong biên nhận không có thỏa thuận thời gian trả nhưng chị T có thỏa thuận miệng với chị P kể từ ngày

08/02/2021 mỗi ngày chị T trả cho chị P 300.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng chị T chỉ trả cho chị P được 26.000.000 đồng thì chị T không tiếp tục trả nợ cho chị P nữa. Số tiền mà chị T còn nợ chị P là 244.000.000 đồng. Chị P cũng nhiều lần yêu cầu chị T trả nợ cho chị P nhưng chị T không thực hiện trả.

Do đó, chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Trần Thiện T trả chị P số tiền nợ 244.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Trần Thiện T – sinh năm 1981 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi cho Tòa.

* *Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:* Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị P yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 244.000.000 đồng, không tính lãi và trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chị P yêu cầu chị T trả cho chị số tiền vốn vay là 244.000.000 đồng. Chị P đã đưa ra biên nhận nợ ngày 07/02/2021, theo biên nhận thì chị T có vay của chị P 270.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không có thời hạn trả nợ nhưng theo lời trình bày của chị P thì các bên có thỏa thuận miệng mỗi ngày chị T trả cho chị P 300.000 đồng, bắt đầu từ ngày 08/02/2021 nhưng chị T chỉ mới trả được tổng cộng 26.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa, còn nợ lại chị P 244.000.000 đồng. Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị không đến Tòa và cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa thì xem như chị T từ bỏ quyền chứng minh của mình. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, buộc chị T trả cho chị P số tiền 244.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị P khởi kiện yêu cầu chị T trả cho chị số tiền vay, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do chị T có hộ khẩu thường trú tại: ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh T và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T2, huyện C, tỉnh T nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa chị P yêu cầu chị T trả số tiền 244.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị P đã đưa ra biên nhận ngày 07/02/2021. Theo biên nhận ngày 07/02/2021 thì chị T có vay của chị P số tiền 270.000.000 đồng, không thỏa thuận thời gian trả nợ, không thỏa thuận về lãi suất. Nhưng chị P trình bày, chị và chị T có thỏa thuận miệng mỗi ngày chị T trả 300.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời gian trả bắt đầu ngày 08/02/2021. Đến thời điểm hiện nay chị T đã trả cho chị P được 26.000.000 đồng, còn nợ 244.000.000 đồng. Đối với chị T mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gì gửi cho Tòa thì xem như chị T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của chị P về việc yêu cầu chị T trả số tiền 244.000.000 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị P được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 357; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh P

Buộc chị Trần Thiện T có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thanh P số tiền 244.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị Trần Thiện T phải chịu 12.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Trần Thị Thanh P số tiền 6.100.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005603 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

